

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HC-ST

Ngày: 17 - 9 - 2020

V/v kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Trương Xuân Mâu

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số: 18/2020/TLST ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2020/QĐXXST-HC ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đều có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Đinh Minh H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị H; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông Đinh Bình M; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Cao Tiến T; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Cao Thanh T; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Ông Đinh Xuân Đ; địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Ông Đinh Ngọc D; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Đức L; địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Ông Trần Bách V; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

8. Ông Đinh Xuân T; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2020, tại bản tự khai và tại các phiên đối thoại ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông H, bà V trước đây là xã viên Hợp tác xã Đ, xã Y, huyện M. Năm 1990, vì có nguyện vọng ra ở riêng nên vợ chồng ông, bà làm đơn xin cấp đất làm nhà ở gửi đến Ban chỉ huy đội I và Ban quản trị Hợp tác xã Đ, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Tháng 7 năm 1990, gia đình ông, bà được Hợp tác xã giao cho một thửa đất tại khu vực Đ thuộc đội 1, thôn Đ, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Sau khi được cấp đất thì gia đình ông, bà xây dựng nhà ở, đến năm 1999 đã xây dựng nhà ở kiên cố, sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai.

Năm 1998, khi Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện tiến hành xây dựng Lâm trường M, lúc này trong khuôn viên đất xây dựng Lâm trường có hai hộ gia đình đang sinh sống là hộ ông Đinh H và hộ bà Đinh Thị H, sau đó hộ ông H chuyển đi nơi khác sinh sống, còn hộ bà H thì huyện chưa bố trí được chỗ ở. Để đảm bảo cho việc xây dựng Lâm trường kịp thời và đúng tiến độ thì UBND huyện M đã đề xuất mượn một phần diện tích đất của gia đình ông H, bà V để cho bà H “cắm nhà” ở tạm. UBND huyện đã cam kết với vợ chồng ông, bà là sau khi hoàn tất việc xây dựng Lâm trường thì UBND huyện M sẽ thực hiện việc cấp tái định cư cho bà H thửa đất khác và giao trả phần diện tích đất đã mượn cho gia đình ông, bà. Việc đề xuất mượn đất là do ông Trần Bách V (Phó Chủ tịch UBND huyện M) và ông Nguyễn Đức L (Giám đốc Lâm trường) trực tiếp trao đổi bằng miệng (không có giấy tờ) với ông Đinh Minh H. Vợ chồng ông H, bà V đã đồng ý cho huyện mượn đất để cắm tạm nhà cho bà H ở để Lâm trường tiến hành xây dựng đúng tiến độ.

Năm 2006 ông H, bà V có đề nghị huyện trả lại đất nhưng huyện chưa giải quyết. Năm 2007, bà H tiến hành xây nhà, đào giếng trên đất nên bà V đã sang nhà

bà H ngăn cản nhưng bà H vẫn tiếp tục làm. Trong năm 2007 bà V, ông H đã gửi đơn đề nghị UBND huyện M giao trả lại phần diện tích đất đã mượn nhưng UBND huyện M không giải quyết. Từ đó đến nay, vợ chồng ông H, bà V đã nhiều lần đề nghị UBND huyện xem xét giải quyết nhưng huyện vẫn không giải quyết. Đầu năm 2020, vợ chồng ông H, bà V tiếp tục gửi đơn đề nghị xem xét.

Ngày 07/4/2020 gia đình ông bà có nhận được Công văn số 250/UBND-TNMT của UBND huyện M về việc trả lời đơn của ông, bà với nội dung cho rằng không có cơ sở để khẳng định UBND huyện đã lấy đất của ông H, bà V cho bà H ở tạm. Không đồng ý với nội dung của công văn nêu trên, vợ chồng ông, bà đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện M. Ngày 29/5/2020, ông H, bà V nhận được văn bản số 417/UBND –TTr của UBND huyện M về việc trả lời đơn của ông, bà với nội dung cho rằng Công văn 250/UBND-TNMT không phải là quyết định hành chính nên không phải là đối tượng khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại. Nhận thấy nội dung văn bản này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình nên ông H, bà V làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị hủy văn bản số 417/UBND-TTr ngày 29/5/202 của UBND huyện M, buộc UBND huyện M phải thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông, bà theo đúng quy định và buộc UBND huyện phải trả diện tích đất đã mượn hoặc cấp lại cho gia đình ông bà một thửa đất khác tương ứng với diện tích đất mà UBND huyện đã mượn của ông, bà để cho bà H ở.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M tại Công văn số 516/UBND-TNMT ngày 06/7/2020 trình bày ý kiến:

Thứ nhất, đơn xin cấp đất làm nhà của ông Đinh Minh H ghi ngày 27/3/1990, nội dung đơn không ghi rõ diện tích, kích thước các cạnh và các hướng tiếp giáp thửa đất; hiện nay, hồ sơ không có lưu tại UBND xã Y và cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

Việc xin cấp đất của ông Đinh Minh H ghi ngày 27/3/1990 chưa được cấp có thẩm quyền quyết định, chưa có biên bản giao đất thực địa. Vì vậy, không xác định được diện tích khuôn viên đất của ông H đã sử dụng. Đến năm 2003, UBND thị trấn Q tiến hành đo đạc thành lập bản đồ địa chính, thửa đất ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V mới được đánh số thửa là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 04 với diện tích 406 m² (bản đồ địa chính được phê duyệt năm 2004); trong quá trình lập hồ sơ địa chính, bà Đinh Thị V đã ký xác nhận vào hồ sơ kỹ thuật. Đến năm 2009, chỉnh lý lại hồ sơ địa chính thửa đất của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V vẫn được đánh số thửa là: thửa đất số 37, tờ bản đồ số 04 với diện tích 542 m² (bản đồ địa chính được phê duyệt năm 2011), diện tích thửa đất đã tăng so với năm 2004 do mở rộng khuôn viên đất phía đông thửa đất.

Thứ hai, giấy xác nhận của ông Cao Tiến T - Chủ tịch xã Y ghi ngày

21/5/2005 không có cơ sở để làm căn cứ giải quyết. Vì đội 1 thôn Đ thuộc thôn T, xã Y được tách từ xã Y, sát nhập vào tiểu khu 1, thị trấn Q từ năm 2001. Như vậy, vị trí thửa đất thuộc địa giới hành chính của UBND thị trấn Q quản lý. Việc ông Cao Tiến T thay mặt UBND xã Y xác nhận hiện trạng sử dụng đất tại một đơn vị hành chính khác là không đúng quy định. Trong giấy xác nhận vị trí phía Bắc thửa đất của ông Đinh Minh H ghi là giáp nhà ông Đinh D. Nhưng thực tế phía Bắc thửa đất ở của ông Đinh Minh H giáp nhà bà Đinh Thị H đã ở từ năm 1999. Do đó, nội dung ông Cao Tiến T xác nhận về các cạnh tiếp giáp thửa đất và hiện trạng sử dụng đất của ông H là chưa đúng thực tế.

Thứ ba, giấy đề nghị ghi ngày 20/12/2010 của ông H có xác nhận của ông Trần Bách V – Phó Chủ tịch UBND huyện M cách thời điểm xảy ra sự việc theo trình bày trong đơn là 8 năm và không được lưu trữ tại UBND huyện; nội dung xác nhận không nêu diện tích đất ông H cho mượn là bao nhiêu; không đủ cơ sở để chứng minh UBND huyện lấy đất của bà V để cấm tạm cho bà H.

Thứ tư, ý kiến của các bên liên quan trình bày chưa trùng khớp. Ngày 20/3/2020, Phòng Tài nguyên làm việc với bà V, tại buổi làm việc bà V trình bày: Năm 2002, UBND huyện M lấy đất của gia đình bà để cấm tạm cho gia đình bà H dựng nhà ở do UBND huyện M thu hồi đất của bà H để xây dựng Lâm trường M. Tuy nhiên, ngày 27/2/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường làm việc với bà H, tại buổi làm việc bà H trình bày: Năm 1999, khi huyện có chủ trương di dời nhà bà để xây dựng Lâm trường huyện M, gia đình bà được UBND huyện cấp cho 01 lô đất có diện tích 332 m² và bà làm nhà ở từ năm 1999. Mặt khác, theo Giấy xác nhận của ông Nguyễn Đức L - Nguyên là giám đốc Lâm trường huyện M có nêu Năm 2001 khi Lâm trường được đầu tư xây dựng tại tiểu khu 1, thị trấn Q thì mới giải toả nhà bà H và cấm tạm đất của ông H cho bà H ở.

UBND huyện M cho rằng không có căn cứ để khẳng định UBND huyện đã mượn đất của ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V giao cho bà Đinh Thị H, do vậy đề nghị trả lại đất của bà V là không có cơ sở để xem xét.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Đinh Thị H trình bày:*

Khi UBND huyện M tiến hành xây dựng Lâm trường M thì nhà của bà nằm trong khu vực khuôn viên đất Lâm trường. Để kịp thời xây dựng Lâm trường nên UBND huyện M đã giao cho bà thửa đất mà hiện nay bà đang ở. Tại thời điểm đó không có quyết định cấp đất hoặc bất cứ một loại giấy tờ gì, tuy nhiên UBND huyện bảo bà ở đó thì bà đã chuyển nhà sang ở cho đến nay. Trong quá trình từ năm 1999 đến nay cũng có một số lần ông H, bà V đòi lại đất nhưng do bà không mượn đất nên bà không trả. Việc UBND huyện có mượn đất của ông H, bà V hay không thì bà không biết, bây giờ nếu UBND huyện cấp cho bà một thửa đất khác thì bà sẽ đi để giao đất lại cho ông H, bà V.

- *Những người làm chứng trình bày:*

+ Ý kiến của ông Đinh Bình M (nguyên là Chủ nhiệm HTX Đ, xã Y, huyện M giai đoạn 1985-1992): Năm 1990 ông H có đơn xin cấp đất ở nên HTX Đ đã đồng ý cấp cho vợ chồng ông H, bà V khoảng 1 sào 7 thước (khoảng 800 m²) đất tại khu vực Đ, thôn Đ, xã Y (Nay thuộc tiểu khu 1 thị trấn Q). Ông M nhớ rất rõ là vị trí đất mà HTX cấp cho ông H, bà V nằm giữa thửa đất của ông D và ông T (03 thửa đất sát liền nhau).

+ Ý kiến của ông Cao Tiến T (nguyên là Phó chủ tịch UBND xã Y giai đoạn 1994 - 1998 và Chủ tịch UBND xã Y giai đoạn 1999 – 2005): Giai đoạn cấp đất cho ông H thuộc thẩm quyền của HTX, ông H có hồ sơ xin cấp đất được sự đồng ý của HTX, được UBND xã xác nhận đúng vị trí hiện nay mà ông H, bà V đang ở. Bà H không hề có đơn xin cấp đất tại vị trí hiện nay đang tranh chấp nên không được HTX cấp cho bà H.

+ Ông Cao Thanh T (Là người được cấp thửa đất tiếp giáp phía Nam thửa đất ông H, bà V): Năm 1991 ông được cấp thửa đất sát liền kề với đất của ông H, bà V. Năm 2000 thì ông T làm nhà ở, đến năm 2002 thì thấy bà H về làm nhà ở sát nhà ông H, bà V. Việc UBND huyện có cấp đất cho bà H hay không thì ông T không biết.

+ Ông Đinh Ngọc D (Là người được cấp thửa đất tiếp giáp phía Bắc thửa đất ông H, bà V): Năm 1991 gia đình ông được HTX Đ cấp đất. Năm 1992 thì ông làm nhà ở ổn định cho đến nay. Ông biết rất rõ khi cấp đất thì phía Nam thửa đất của ông tiếp giáp với thửa đất của ông H, bà V. Khi ông D về ở thì đã có nhà của ông H, bà V ở đó, ranh giới giữa nhà ông D và nhà ông H là hàng rào dâm bụt (hiện nay đã xây hàng rào kiên cố).

+ Ông Trần Bách V (Nguyên là Phó Chủ tịch UBND huyện M giai đoạn 1999 – 2011): Năm 2002 do Chủ tịch UBND huyện (ông Q) đi học nên giao cho ông V và ông Đinh Xuân Đ (Phó chủ tịch UBND huyện) giải quyết công việc ở đơn vị. Khi tiến hành xây dựng Lâm trường, do cần tiến hành gấp để kịp tiến độ nên huyện chưa bố trí kịp chỗ ở khác cho bà H. Do tình hình gấp nên ông V và ông Đ đã hội ý, gặp bà V để trao đổi, được sự đồng ý của gia đình bà V nên UBND huyện đã chuyển tạm nhà bà H về ở trên đất của ông H, bà V và hứa với bà V là sẽ giải quyết đất cho bà H sau. Năm 2007 ông H, bà V có nộp đơn cho phòng Tài nguyên yêu cầu trả lại đất nhưng do Phòng Tài nguyên không trình lãnh đạo nên UBND huyện không biết để giải quyết. Ông V đề nghị Tòa án giải quyết để bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông H, bà V.

+ Ông Đinh Xuân Đ (Nguyên là Phó Chủ tịch UBND huyện M giai đoạn 1990 – 2010): Khi xây dựng Lâm trường do thời gian gấp rút nên UBND huyện chưa bố trí chỗ ở mới cho bà H được, do đó lãnh đạo UBND huyện (Ông Đ và ông V) hội ý

và có điện thoại xin ý kiến của ông Q (Chủ tịch UBND huyện đang đi học), thống nhất mượn đất của ông H, bà V cho bà H ở tạm. Sau đó không thấy ông H, bà V yêu cầu nên huyện chưa giải quyết. Đến năm 2006 ông H, bà V có gửi đơn lên UBND huyện đề nghị trả đất nhưng do lúc đó chưa có quỹ đất nên không giải quyết. Năm 2007 ông H, bà V có gửi đơn khiếu nại nhưng do Phòng Tài nguyên không trình lên nên UBND không nắm được vấn đề này. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết trả lại đất cho ông H, bà V.

+ Ông Nguyễn Đức L (Nguyên là Giám đốc Lâm trường M giai đoạn từ tháng 7/1997 đến tháng 3/2003): Khi xây dựng Lâm trường thì ông nằm trong Hội đồng giải phóng mặt bằng. Lúc đó chưa bố trí được đất ở cho bà H nên UBND huyện (Ông Đ và ông V) đã mượn đất của ông H, bà V cho bà H ở tạm để kịp thời giải phóng mặt bằng, xây dựng. Ông L khẳng định thửa đất hiện nay bà H đang ở là đất của ông H, bà V.

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị V, tuyên hủy Công văn số 417/UBND-TTr ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện M. Buộc Chủ tịch UBND huyện M phải thụ lý giải quyết lại đơn khiếu nại của ông H, bà V theo đúng quy định của Luật khiếu nại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt tất cả những người làm chứng, tuy nhiên họ đều có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Xét thấy mặc dù người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai; tất cả những người làm chứng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 159 Luật tố tụng hành chính để tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. *Về đối tượng, người bị kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

-*Về đối tượng khởi kiện*: Ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V cho rằng UBND huyện M mượn đất của gia đình Ông, Bà để cắm tạm cho gia đình bà Đinh Thị H ở (nay thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 04) để xây dựng Trụ sở Lâm trường M nhưng chưa thực hiện việc trả đất cho gia đình Ông, Bà. Gia đình ông H bà V đề nghị UBND huyện bố trí một lô đất khác cho gia đình bà H để trả lại đất cho ông, bà, nếu không thì bồi thường phần diện tích đất bà H đã sử dụng cho gia đình ông H, bà V. Ngày 07/4/2020, UBND huyện M ban hành Công văn số 250/UBND-TNMT không giải quyết các nội dung theo yêu cầu của Ông, Bà. Không đồng ý với nội dung của Công văn số 250/UBND-TNMT, ông H bà V làm đơn khiếu nại gửi Chủ

tịch UBND huyện M. Ngày 29/5/2020, UBND huyện M ban hành Công văn số 417/UBND-TTr về việc trả lời đơn của công dân không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông H, bà V. Công văn số 417/UBND-TTr của UBND huyện M có nội dung ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H, bà V nên đây là đối tượng khởi kiện hành chính.

Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch UBND huyện thụ lý giải quyết đơn khiếu nại về việc trả lại đất là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện, tuy nhiên nội dung này trùng với yêu cầu hủy văn bản số 417/UBND-TTr. Do đó khi xem xét Văn bản số 417/UBND-TTr thì Tòa án đồng thời xem xét hành vi hành chính về việc không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện M.

- *Về xác định người bị kiện trong vụ án:* Ông H, bà V khiếu nại về việc UBND huyện mượn đất của ông, bà nhưng chưa trả. Theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện M có thẩm quyền giải quyết đối với khiếu nại của ông H, bà V. Do đó người bị kiện trong vụ án là Chủ tịch UBND huyện M.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 29/5/2020, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Văn bản số 417/UBND-TTr. Ngày 22/6/2020, ông H bà V gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện như sau: *a) 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định hành chính...* Do đó, thời hiệu khởi kiện vụ án còn trong hạn luật định.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Văn bản số 417/UBND-TTr là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính quy định thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hành chính sau đây: *“Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án”*. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3]. *Về thẩm quyền ban hành Văn bản số 417/UBND-TTr:*

Theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện M có thẩm quyền giải quyết đối với khiếu nại của ông H, bà V. Tuy nhiên Văn bản số 417/UBND-TTr lại được ký nhân danh UBND huyện là không đúng thẩm quyền.

[4]. *Về trình tự, thủ tục ban hành Văn bản 417/UBND-TTr ngày 29/5/2020 của UBND huyện M về việc trả lời đơn của công dân:*

Sau khi có khiếu nại của ông H, bà V, UBND huyện M đã ban hành Công văn số 250/UBND-TNMT để trả lời đơn của ông H bà V. Nội dung Công văn 250 đã khẳng định không có cơ sở để khẳng định việc UBND huyện M đã mượn đất của ông H, bà V để giao cho bà H ở tạm. Như vậy mặc dù là công văn trả lời đơn đề

ngợi nhưng nội dung của Công văn 250 mang nội dung như một quyết định, đã quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước đối với một đối tượng cụ thể. Do đó việc ông H, bà V khiếu nại đối với Công văn 250 là đúng quy định.

Do Công văn 250 là đối tượng khiếu nại, lẽ ra Chủ tịch UBND huyện M phải thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định tại mục 2, chương III của Luật khiếu nại và Chương II của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy nhiên Chủ tịch UBND huyện M không giải quyết theo trình tự giải quyết khiếu nại mà lại ban hành Công văn 417 trả lời công dân cho rằng Công văn 250 không phải là quyết định hành chính nên không phải là đối tượng khiếu nại. Từ đó Chủ tịch UBND huyện M không chỉ đạo cơ quan chuyên môn thụ lý giải quyết khiếu nại của ông H, bà V là sai quy định. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông H, bà V đề nghị Tòa án hủy Văn bản số 417 của UBND huyện, buộc Chủ tịch UBND huyện phải thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông, bà theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của Luật khiếu nại là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5]. Về nguồn gốc thửa đất có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông H, bà V:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Năm 1990 vợ chồng ông H, bà V có đơn xin cấp đất ở, được HTX Đ chấp nhận, có xác nhận của UBND xã Y. Vị trí đất mà HTX Đ đồng ý cấp cho ông H, bà V tại khu vực Đ, thôn Đ, xã Y (Hiện nay thuộc tiểu khu 1, thị trấn Q). Vị trí thửa đất của ông H, bà V nằm giữa thửa đất của ông D và thửa đất của ông T, diện tích đất mà HTX Đ giao cho ông H, bà V khoảng 800 m². Trước khi khu vực này được nhập vào thị trấn Q thì bà H chưa hề có đơn xin cấp đất tại khu vực này.

Theo xác nhận của ông Trần Bắc V và ông Đinh Xuân Đ (nguyên là hai Phó chủ tịch UBND huyện M tại thời điểm xảy ra sự việc) thì do trong điều kiện cần phải giải phóng mặt bằng để khởi công xây dựng Lâm trường. Do lúc đó chưa thể bố trí kịp chỗ ở mới cho bà H nên lãnh đạo UBND huyện (hai Phó Chủ tịch UBND huyện) đã hội ý và mượn đất của ông H, bà V để cho bà H ở tạm. Như vậy mặc dù việc mượn đất của UBND huyện M không được thể hiện bằng văn bản, tuy nhiên chính những người có chức vụ, có thẩm quyền, đại diện cho UBND huyện M tại thời điểm đó đã thừa nhận sự việc “*có mượn đất của ông H, bà V để cho bà H ở tạm*”. Do đó, UBND huyện M không thể cho rằng không có cơ sở để xác định việc UBND huyện M đã mượn đất của ông H, bà V để cho bà H ở tạm. Vì vậy, trong quá trình giải quyết lại đơn khiếu nại của ông H, bà V thì UBND huyện M phải xem xét một cách toàn diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H bà V theo đúng quy định của pháp luật.

Do đơn khiếu nại của ông H, bà V phải được giải quyết lại theo quy định của Luật khiếu nại, nên yêu cầu của ông H, bà V về việc buộc UBND huyện M trả lại đất (hoặc cấp lại thửa đất khác, hoặc bồi thường) sẽ được UBND huyện M xem xét, giải quyết trong quá trình giải quyết khiếu nại. Do đó, Tòa án không xem xét yêu cầu của ông H, bà V về việc buộc UBND huyện M trả lại đất (hoặc cấp lại thửa đất khác, hoặc bồi thường) trong vụ án này.

[6]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND huyện M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 159; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V. Tuyên hủy Công văn số 417/UBND-TTr ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện M về việc trả lời đơn của công dân. Buộc Chủ tịch UBND huyện M phải thụ lý giải quyết lại đơn khiếu nại “*Về việc UBND huyện M không thực hiện việc giao trả phần diện tích đất đã mượn hoặc bồi thường tiền sử dụng đất cho gia đình tôi theo đúng quy định của pháp luật*” của ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V theo đúng quy định của Luật khiếu nại.

2. Về án phí sơ thẩm: Chủ tịch UBND huyện M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Ông Đinh Minh H và bà Đinh Thị V không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Đinh Minh H và Đinh Thị V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số AA/2017/0007898, ngày 22/6/2020.

Án xử sơ thẩm báo cho người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Q.Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ